TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH H** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 17-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **V Huy Hiệp,** Bà **Đoàn Thị Chuyền**

- Thư ký phiên toà: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H tham gia phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn U, sinh năm 1999 tại tỉnh H. Nơi ĐKHKTT: thôn G, xã C, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, con bà V Thị Q;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Xuân V, sinh năm 1999 tại tỉnh H. Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn V1, con bà Đinh Thị K;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U:* Ông **Phạm Văn Điều**, sinh năm 1982, Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Xuân Tú,** sinh năm 2004. Trú tại: P, C, T, H. Có mặt.

4. Người làm chứng:

- Anh **Bùi Văn E.**
- Anh **Trần Đình N.**

Anh E, anh N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phU ngày 05/11/2022, Đỗ Xuân V điều khiển xe mô tô BKS 34F1-217.97 từ nhà đến khu vực cầu Neo mới thuộc xã C, huyện T, tỉnh H để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cầu Neo, V gặp một người nam giới không Q biết, V hỏi *"anh có hàng không cho em mua 02 viên kẹo và 01 túi ke pha"*, tức là V mua 02 viên ma túy tổng hợp MDMA dạng kẹo và 01 túi ma túy ke pha, người nam giới nói *"có"*, V hỏi giá thì người nam giới nói: *"150 nghìn đồng 1 viên ma túy kẹo và 700.000 đồng 1 túi ma túy ke".* V đồng ý đưa cho người nam giới này 1.000.000 đồng, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho V 01 túi nilon bên trong đựng 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy ke. V cất ma túy vào trong túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô về nhà Nguyễn Văn U ở thôn G, xã C, huyện T. V vào phòng ngủ của U thì thấy U cùng với Bùi Văn E, sinh năm 1998, trú tại thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và Trần Đình N, sinh năm 2000 trú tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H đang nằm chơi. Thấy vậy, V cũng vào phòng ngồi chơi, một lúc sau V lấy trong túi quần mình ra 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy ke để trên mặt bàn trang điểm và nói "*anh em dùng đi*", tức là V rủ U, E, N cùng sử dụng, tất cả đồng ý. V bẻ 2 viên ma túy dạng *"kẹo"* ra làm 4 phần, sau đó V, E, N lần lượt mỗi người tự lấy 1 mảnh ma túy MDMA cho vào miệng nhai nuốt, còn U cầm 1 mảnh ma túy MDMA nhưng chưa sử dụng để lên bàn trang điểm. Sau đó, U đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, 01 bật lửa, 01 thẻ nhựa cứng có chữ HERMES, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hU rồi dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định 2 đầu ống hU để sử dụng ma túy. U lấy trong túi quần đang mặc 01 túi nilon bên trong đựng ma túy ke pha của U mua từ trước với giá 200.000 đồng của 1 người đàn ông không Q biết tại khu vực cầu Tràng, thuộc huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. U đổ ma túy ra đĩa, cầm bật lửa đốt túi nilon và hơ nóng đĩa rồi cầm thẻ cứng tán nhỏ ma túy (gọi là *"xào ke"*). Khi *"xào ke"* xong, U chia ma túy trên đĩa thành 06 đường thẳng, để đĩa xuống giường và nói *"xong rồi, anh em chơi đi"* rồi U đi ra mở điện thoại Iphone 11 của U kết nối với loa để bật nhạc cho mọi người sử dụng ma túy. Cùng lúc này, V, N, E lần lượt dùng tờ tiền cuộn tròn hít hết số ma túy trên đĩa. Sau đó, U đi ra lấy túi ma túy ke pha của V để trên bàn trang điểm tiếp

tục *"xào ke"*. Sau khi *"xào ke"* xong, U để đĩa đựng ma túy lên giường rồi N, E, V, U lần lượt sử dụng dưới hình thức hít, sau khi hít ma túy xong thì trên đĩa vẫn còn 1 ít ma túy nên U cầm đĩa để lên mặt bàn trang điểm, cầm ống hU, thẻ nhựa, bật lửa, 1 vỏ túi nilon và 1 mảnh ma túy MDMA ở trên bàn trang điểm để vào trong đĩa. Sau đó, U, E, N, V nằm ở giường nghe nhạc. Đến khoảng 1 giờ 30 phU ngày 06/11/2022 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 1 đĩa sứ trên đĩa có chất tinh thể rắn màu trắng, 01 mảnh dạng cục mầu nâu vàng kích thước khoảng (0,1 x 0,1)cm, 1 thẻ nhựa cứng có chữ HERMES, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn cố định vào vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2 x 2,5)cm, 01 bật lửa màu đỏ, 1 loa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 bên trong không gắn thẻ sim, 01 xe mô tô BKS 34F1-217.97 kèm theo chìa khóa xe.

Tại bản Kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H: 01 viên nén mầu nâu vàng trong gói giấy mầu trắng được niêm phong gửi đến giám định khối lượng là 0,020gam là ma túy, loại MDMA; chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng trong túi nilon màu trắng được gửi đến giám định khối lượng là 0,142 gam, là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại giám định: 0,110 gam ma túy loại Ketamine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được đựng trong 02 phong bì thư màu trắng được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Xuân V về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân Tú trình bày: Anh là em trai ruột của bị cáo Đỗ Xuân V. Chiếc xe mô tô BKS 34F1-217.97 bị cáo V đã cho anh vào ngày 06/10/2022 để anh đi làm, tuy nhiên chỉ có giấy viết tay, không có công chứng và chứng thực, giấy đăng ký xe hiện nay vẫn mang tên Đỗ Xuân V. Do anh em sống cùng nhà với bố mẹ nên thỉnh thoảng bị cáo V vẫn mượn xe của anh để đi lại. Anh không biết bị cáo V mượn xe để đi mua ma túy.

Đỗ Xuân V xác định bị cáo đã cho em trai là Đỗ Xuân Tú chiếc xe mô tô trên vào ngày 06/10/2022 nhưng chỉ có giấy viết tay của bị cáo, không có công chứng và chứng thực, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, giấy đăng ký xe vẫn mang tên bị cáo Đỗ Xuân V. Bị cáo V đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Xuân V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn U và Đỗ Xuân V.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn U từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2022.

- Bị cáo Đỗ Xuân V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,110 gam ma túy loại Ketamine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được đựng trong 02 phong bì thư màu trắng được niêm phong (đối tượng giám định được hoàn lại); 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ đề chữ Hermes; 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong không đựng gì; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 không gắn thẻ sim đã qua sử dụng và 01 chiếc loa màu đen trắng gắn kèm đèn nháy gắn 01 đoạn dây có phích cắm màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn U.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của Nguyễn Văn U.

+ Trả lại xe mô tô Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng đỏ xanh, BKS 34F1-217.97 kèm theo chìa khóa xe cho bị cáo Đỗ Xuân V.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo U và buộc bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn U là ông Phạm Văn Điều đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo U có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm

pháp luật; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo Nguyễn Văn U hưởng mức hình phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo U và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 05/11/2022, Đỗ Xuân V đi mua ma túy về phòng ngủ của Nguyễn Văn U ở thôn G, xã C, huyện T, tỉnh H. Nguyễn Văn U sử dụng phòng ngủ của mình, chuẩn bị ma túy có từ trước và dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng ma túy, tổ chức cho V, U, Trần Đình N, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã C, huyện T và Bùi Văn E, sinh năm 1998, trú tại thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên sử dụng trái phép chất ma túy, đến 01 giờ 30 phU ngày 06/11/2022 thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, làm mất trị an trên địa bàn huyện. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý vi phạm. Bị cáo Nguyễn Văn U cung cấp ma túy có sẵn để tại nhà từ trước, cung cấp các dụng cụ, phương tiện là đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa cứng, tờ tiền, vỏ đầu lọc thuốc lá ..., thực hiện hai lần việc *"xào ke"* rồi chia phần cho bạn bè để sử dụng trái phép chất ma túy, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác tại nhà ở của mình. Bị cáo Đỗ Xuân V cũng cung cấp ma túy, chia phần ma túy và bảo bạn bè cùng sử dụng. Các bị cáo đã cho 02 người bạn khác cùng sử dụng ma túy với mình nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng là *"Đối với 2 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn U là người đi mua ma túy từ trước, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, địa điểm cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên giữ vai trò chính. Bị cáo Đỗ Xuân V cũng là người cung cấp ma túy là đồng phạm giữ vai trò thấp hơn. Các bị cáo không hứa hẹn với nhau từ trước, không có sự thỏa thuận phân công, không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Như vậy, các bị cáo phạm vào loại tội phạm rất nghiêm trọng. HĐXX cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuổi đời các bị cáo còn trẻ, hành vi của các bị cáo mang tính bột phát. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, xét thấy:

- 0,110 gam ma túy loại Ketamine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được đựng trong 02 phong bì thư màu trắng được niêm phong (đối tượng giám định được hoàn lại); 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ đề chữ Hermes; 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong không đựng gì; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành và vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng và 01 chiếc loa màu đen trắng gắn kèm đèn nháy gắn 01 đoạn dây có phích cắm màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn U là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn U là tiền sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng đỏ xanh, biển kiểm soát BKS 34F1-217.97, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo V, đăng ký xe mang tên Đỗ Xuân V. Bị cáo V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân Tú đều trình bày V đã bán chiếc xe này cho em trai là anh Đỗ Xuân Tú nhưng không có giấy tờ chứng minh hợp pháp. Bị cáo V đã sử dụng xe làm phương tiện di chuyển đi mua ma túy và đến địa điểm sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, không cất giấu ma túy trong xe, không sử dụng xe vào việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, xác định chiếc xe trên không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe kèm theo chìa khóa xe cho bị cáo Đỗ Xuân V là phù hợp.

[6] Đối với Bùi Văn E và Trần Đình N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn E và Trần Đình N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người đã bán ma túy cho U, V nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Bà V Thị Q (mẹ đẻ Nguyễn Văn U) không biết các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không có căn cứ xử lý.

[7] Các bị cáo Nguyễn Văn U và Đỗ Xuân V đều chưa bị xử lý Hành chính, chưa bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với số ma túy còn lại MDMA có khối lượng là 0,020g (tương ứng 2%) và Ketamine có khối lượng 0,142g (tương ứng 14,2%), tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy còn lại dưới 100% của chất ma túy tương ứng nên không đủ định lượng theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn U và Đỗ Xuân V bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo U là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn U và Đỗ Xuân V;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn U và Đỗ Xuân V phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U **07** ***(bẩy)*** **năm 04** ***(bốn)*** **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2022.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân V **07** ***(bẩy)*** **năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/11/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,110 gam ma túy loại Ketamine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được đựng trong 02 phong bì thư màu trắng được niêm phong (đối tượng giám định được hoàn lại); 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu cam trên thẻ đề chữ Hermes; 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong không đựng gì; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 không gắn thẻ sim đã qua sử dụng và 01 chiếc loa màu đen trắng gắn kèm đèn nháy gắn 01 đoạn dây có phích cắm màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn U.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của Nguyễn Văn U.

- Trả lại xe mô tô Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn trắng đỏ xanh, BKS 34F1-217.97 kèm theo chìa khóa xe cho bị cáo Đỗ Xuân V.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H*).

4. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn U là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân Tú có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- CQCSĐT - Công an huyện T;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- Bộ phận HSNV-CA tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn